TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - H phúc**

Bản án số: 10/2021/HS-PT
Ngày 18-3-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Nam.

Các Thẩm phán: Ông Lê Tuấn Tú và bà Phạm Ngọc Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hương Giang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 06/2021/TLPT-HS ngày 29 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo Nguyễn Thị L do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 130/2020/HS-ST ngày 25 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **NGUYỄN THỊ L,** sinh ngày 06 tháng 01 năm 1998, tại huyện Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang.

Nơi đăng ký HKTT, chỗ ở: Thôn T, xã Trung Hoà, huyện Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Bá K (đã chết) và bà Khúc Thị T, sinh năm 1959; chồng: Chưa có; con: Có 01 sinh năm 2019.

* Tiền án, tiền sự: Không.

* Nhân thân:

- Quyết định đưa vào trường giáo dưỡng số 350 ngày 07/3/2013 của UBND huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang về hành vi *Trộm cắp tài sản* (thời hạn giáo dưỡng là 24 tháng, đã chấp hành xong).

- Bản án số 97/2015/HSST ngày 22/12/2015 của Toà án nhân dân huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L 10 tháng tù giam về tội *Trộm cắp tài sản* (đã chấp hành xong hình phạt tù).

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. *Có mặt*.

Ngoài ra, trong vụ án còn có 08 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và 01 người làm chứng không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 20 giờ 30 phút ngày 03/10/2020, tại Khách sạn "Vân Anh" tổ 9, pH2 Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang, tổ công tác của Phòng Cảnh sát hình sự phối hợp với Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an tỉnh Tuyên Quang kiểm tra phát hiện và lập biên bản vi phạm hành chính đối với Nguyễn Thị L đã có hành vi môi giới cho P Văn M mua bán dâm với Ngô Thị H; Dương Công T mua bán dâm với Nguyễn Thị Thu H và Phạm Văn H mua bán dâm với Nguyễn Thị L2 tại các phòng 509, 510 và 710. Tổng số tiền thu lời do bị cáo môi giới bán dâm là 4.500.000 đồng (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng).

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Thị L khai nhận: Do quen biết từ trước và trao đổi qua điện thoại nên sáng ngày 02/10/2020 bị cáo L đón Ngô Thị H, Nguyễn Thị L2 và Nguyễn Thị Thu H về phòng trọ của mình thuê tại tổ 15, pH2 Minh Xuân, thành phố Tuyên Quang để chơi. Sau đó, L nói chuyện với H, L2 và H2 về việc bản thân hiện nay có bán dâm cho khách, với giá từ 1.000.000 đồng/lần đến 2.000.000 đồng/lần, nếu H, L2 và H2 đồng ý đi bán dâm thì lúc nào có khách mua dâm L sẽ thu tiền của khách và đưa H, L2 và H2 đến địa điểm bán dâm; mỗi lần bán dâm, L sẽ trả 1.000.000 đồng/lượt. Thấy L nói vậy thì H, L2 và H2 hiểu là L muốn đứng ra môi giới cho cả ba người đi bán dâm để thu tiền công; nhưng lúc đó mọi người đều không có ý kiến gì. Chiều ngày 03/10/2020, Lê Quý P (là người quen của L) gọi điện thoại mời L buổi tối cùng ngày đi ăn cơm với P và mấy người bạn, đồng thời bảo L nếu có bạn nữ thì rủ đi ăn cùng cho vui. Thấy P nói vậy L nghĩ có thể đi ăn xong P và bạn của P sẽ bảo L bố trí gái bán dâm để mua dâm nên đồng ý. Sau đó L nói với H, L2 và H2 đến tối đi ăn và đi chơi cùng bạn. Mọi người đều hiểu ý của L là đi bán dâm và đồng ý. H hỏi L về việc đi bán dâm cho khách cụ thể thế nào; L nói sẽ thu của khách 1.500.000 đồng tiền mua dâm và sẽ trả cho H 1.000.000 đồng mỗi lần H bán dâm cho khách. Khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, Lê Quý P cùng P Văn M; Dương Công T; Phạm Văn H và Nguyễn Thị L ăn cơm uống rượu. Khi đang ăn P đi ra ngoài thì Hu đặt vấn đề bảo L bố trí gái bán dâm cho Hu. L đồng ý và bảo với Hu "*Giá một lần mua dâm là 1.500.000 đồng, còn Hu cho L tiền công môi giới bao nhiêu thì tùy*". Sau đó, Hu đưa cho L 2.500.000 đồng. Thấy L nhận tiền và nghe được việc L bố trí gái bán dâm cho Hu thì M cũng đưa cho L 2.500.000 đồng để L bố trí gái bán dâm cho M. L nhận tiền rồi lấy điện thoại mở ảnh của H, L2 và H2 cho Hu, M xem. Tỉnh thấy vậy cũng đưa cho L 2.500.000 đồng. L cầm tiền thì P quay vào. Trong lúc ngồi ăn uống P biết Hu, M và Tỉnh đã đưa tiền để L bố trí gái bán dâm. P đặt vấn đề mua dâm với L và đưa cho L 2.000.000 đồng, L nhận tiền của P. Tổng

số tiền mua dâm mà L nhận của P, Hu, M và T là 9.500.000 đồng (*Chín triệu năm trăm nghìn đồng*). Sau đó L bảo P, Hu, M, Tỉnh đi đến địa điểm mua, bán dâm và gọi xe taxi; dặn P, Hu, M và T đi theo xe của L; còn L ra xe taxi mà H, L2 và H2 đang ngồi đợi ở cửa nhà hàng và bảo lái xe đưa đến Khách sạn "Vân Anh" ở tổ 9, pH2 Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang (L và các đối tượng mua bán dâm chưa thỏa thuận tiền thuê phòng để mua bán dâm). Tại thang máy của khách sạn, L nói "*Đã thu của mỗi khách mua dâm 1.500.000 đồng*". Khi đến tầng 5, lúc ra khỏi thang máy, L2 tiếp tục hỏi L "*Bán dâm cho khách thì được bao nhiêu tiền*", L trả lời "*Mỗi người bán dâm 1.000.000 đồng sau khi bán dâm cho khách xong*". Khi các đôi nam nữ trên đang thực hiện hành vi mua bán dâm thì bị Tổ công tác của Phòng Cảnh sát hình sự phối hợp với Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an tỉnh Tuyên Quang kiểm tra phát hiện và lập biên bản vi phạm hành chính.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 130/2020/HS-ST ngày 25 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang đã quyết định:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 328; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự.

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị L, phạm tội Môi giới mại dâm.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị L 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 06 tháng 01 năm 2021, bị cáo Nguyễn Thị L có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt xuống còn 28 tháng tù giam.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm mức án cho bị cáo.

Kết thúc phần xét hỏi, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang phát biểu quan điểm:

- Về thủ tục tố tụng đảm bảo đúng quy định pháp luật; đơn kháng cáo của bị cáo hợp lệ trong hạn luật định; thủ tục giải quyết vụ án đúng trình tự tố tụng.

- Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết liên quan đến vụ án trên cơ sở các tài liệu chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra, đánh giá mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Môi giới mại dâm" là đúng người, đúng tội, đúng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Đối với nội dung kháng cáo xin giảm hình phạt tù của bị cáo: Xét thấy mức án 03 năm 06 tháng tù là phù hợp, đúng với quy định của pháp luật, tại cấp phúc thẩm bị cáo không xuất trình tình tiết mới để xem xét nội dung kháng cáo về hình phạt nên đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên hình phạt như bản án sơ thẩm.

Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị L, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 130/2020/HS-ST ngày 25 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang. Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Khi được Hội đồng xét xử cho phép nói lời sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm mức án cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà phúc thẩm, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục kháng cáo của bị cáo là hợp lệ, đúng pháp luật; trình tự, thủ tục giải quyết vụ án của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là đúng quy định.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Thị L tiếp tục thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm. Do vậy, có đủ căn cứ xác định: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 03/10/2020, tại Khách sạn "Vân Anh" ở tổ 9, phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang, Nguyễn Thị L cư trú tại Thôn T, xã T, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang, đã có hành vi môi giới cho P Văn M mua bán dâm với Ngô Thị H; Dương Công T mua bán dâm với Nguyễn Thị Thu H và Phạm Văn H mua bán dâm với Nguyễn Thị L2. L môi giới bán dâm để thu lời được tổng số tiền là 4.500.000 đồng (*Bốn triệu năm trăm nghìn đồng*). Hành vi của bị cáo Nguyễn Thị L bị Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang xét xử về tội Môi giới mại dâm theo điểm đ khoản 2 Điều 328 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét nội dung kháng cáo của bị cáo thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thị L là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự, an toàn công cộng, xâm hại đạo đức xã hội, nếp sống văn minh xã hội chủ nghĩa, là nguyên nhân làm lây truyền các loại virus gây bệnh xã hội qua đường tình dục, đặc biệt là virus HIV. Do đó, cần phải xử lý nghiêm bị cáo theo quy định của pháp luật để răn đe và phòng ngừa chung.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi, áp dụng tình tiết giảm nhẹ và xử phạt bị cáo L mức án 03 năm 06 tháng về tội Môi giới mại dâm là phù hợp.

[3] Tại cấp phúc thẩm, bị cáo không xuất trình tình tiết mới cho nội dung kháng cáo, về mức hình phạt đối với bị cáo Hội đồng xét xử thấy rằng cấp sơ

thấp xử phạt bị cáo mức án 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù là phù hợp nên không có căn cứ xem xét nội dung kháng cáo về mức án đối với bị cáo.

[4] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị L, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 130/2020/HS-ST ngày 25 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang như sau:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 328; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị L 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Môi giới mại dâm". Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

- Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

- Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (18/3/2021).

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh T.Quang;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh TQuang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- TAND tp Tuyên Quang;
- VKSND tp Tuyên Quang;
- CQCSĐT Công an tp Tuyên Quang;
- Chi cục THA tp Tuyên Quang;
- Bị cáo;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Đức Nam

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Nam